

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG**

Số: ~~3557~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nha Trang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ ông Phan Văn Tuấn đang sử dụng để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiêu dự án Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số. ~~1304~~/TTPTQĐ-PT ngày ~~25~~/11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số. ~~1127~~/TTr-TNMT ngày ~~28~~/11/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thu hồi 14,3 m² đất đối với hộ ông Phan Văn Tuấn đang sử dụng tại Tổ 7 Lư Cẩm, Phường Ngọc Hiệp, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Thửa đất số 54, mảnh trích đo địa chính số 3 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại mảnh trích đo địa

chính số 65-2022 ngày 24 tháng 8 năm 2022 (Tương ứng thửa đất số 94(1Phần) tờ bản đồ địa chính số 23, phường Ngọc Hiệp theo GCN số H11655 ngày 16 tháng 10 năm 2006).

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang.

Điều 2. Phân công thực hiện:

1. Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ ông Phan Văn Tuấn ; trường hợp ông Phan Văn Tuấn không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư UBND phường Ngọc Hiệp;

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ ông Phan Văn Tuấn để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TNMT;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thanh Liêm

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CỬ ĐỔI VỚI ÔNG PHAN
VÂN TUẤN**

DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYÊN HẢI – TIỂU

DỰ ÁN NHA TRANG

ĐỊA BÀN: PHƯỜNG NGỌC HIỆP, THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Kèm Quyết định số: 3556/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)



A. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CỤ:

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
1	Ông Phan Văn Tuấn Địa chỉ thường trú: Tô 7 Lư Cẩm, Phường Ngọc Hiệp, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1655/XN-UBND ngày 29/9/2022 của UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận: <i>Thửa đất số 54, mảnh trích đo địa chính số 3; tương ứng thửa 61 (Phần), đất chiếu tương ứng thửa đất 94(Phần) tờ bản đồ địa chính 23, phường Ngọc Hiệp:</i> * Nguồn gốc: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H11655 cấp ngày 16/10/2006. Cấp cho ông Phan Văn Tuấn, diện tích: 111,5m ² , trong đó 20m ² ODT và 91,5m ² đất trồng cây lâu năm. - Thời điểm sử dụng đất: theo GCN - Tổng diện tích đất: 116,1m ² + Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đông giáp: thửa 55 mảnh trích đo địa chính số 03, dài: 23,31m Tây giáp: thửa 53 mảnh trích đo địa chính số 03, dài: 22,98m Nam giáp: thửa 53 tờ bản đồ số 03, dài: 5,11m Bắc giáp: Đường đi chung, dài: 5,01m - Loại đất: Đất ở đô thị và Đất trồng cây lâu năm.	1. Về đất - Tổng diện tích (54-3) - Diện tích đất thu hồi - Diện tích đất còn lại	m ² m ² m ²	116,1 14,3 101,8				17.438.400	68.766.963
1			* / Bồi thường về đất - Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, Hàng mục Xây dựng Kè và Đường nam Sông Cái. - Bồi thường 100% Đất trồng cây lâu năm, Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (đoạn từ hết tính xã Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45) - Phường Ngọc Hiệp, Vị trí 3, (Đơn giá: 1.260.000đ/m ²)	m ²	9,7	1.260.000	100%		12.222.000	
			* / Diện tích không bồi thường, được hỗ trợ - Căn cứ khoản 4, Điều 82 Luật Đất đai 2013, không bồi thường vì đất thuộc quy hoạch giao thông phải thu hồi đất không được công nhận quyền sử dụng đất. - Căn cứ Điểm 8a khoản 4 Điều 1 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất							

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	<ul style="list-style-type: none"> - Những thay đổi về loại đất: không. *Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. * Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất theo giấy tờ: 111,5m². - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 116,1m². - Diện tích đất chênh lệch tăng: 4,6m². - Nguồn gốc tăng do: do góp một phần diện tích đất thuộc khu vực quy hoạch phải thu hồi đất (thời điểm sử dụng từ năm 2006 đến nay, ranh giới sử dụng ổn định). *Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tô 12 Lư Cầm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang. - Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng: Tô 7 Lư Cầm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang. Nay đổi thành địa chỉ: Tô 7 Lư Cầm, phường Ngọc Hiệp (Hai địa chỉ nêu trên thực tế là cùng một thửa đất) *Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H11655 cấp ngày 16/10/2006. 	<p>I. Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>1. Công trình, vật kiến trúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> * TB thu hồi đất: 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND Tp Nha Trang; * Bồi thường, hỗ trợ theo: <ul style="list-style-type: none"> + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Mã trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư. * Áp dụng theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa <p>II. Tài sản gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mái che cột kèo gỗ tiêu chuẩn, mái lợp tôn, nền xi măng. Diện tích xây dựng: 3,5m x 3,0m = 10,5m². Diện tích giải toả: 1,2m x 3,0m = 3,6m² (Áp dụng Phụ lục I, mục B.3. Đơn Giá: 607.922 đồng/m²) - Trường rào xây gạch cao 0,9m tính từ mặt móng, móng xây đá chèn 2 lớp, dài 1,4m. (Áp dụng Phụ lục I, mục B.9. Đơn giá: =861.578đ/md, giá điều chỉnh giảm 8,5% vì tương cao 0,9m. 	m ²	4,6	1.260.000	90%	5.216.400	41.879.748	36.349.748	2.188.519	1.103.680

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
			<p>Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>4. Hỗ trợ khác: Áp dụng, Điểm 4 Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 9/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>- Hỗ trợ chính lý biến động do thu hồi đất một phần(chỉ trả cho cơ quan thực hiện chính lý biến động về đất đai) (Mức thu phí, lệ phí theo văn bản số 15020/CNNT ngày 02/11/2022 của VPĐKĐĐ Khánh Hòa chi nhánh Nha Trang; Đơn giá: 470.000 đ/hồ sơ)</p> <p>Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ</p> <p>V. Phần khen thưởng Căn cứ khoản 1, Điều 35, QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.</p> <p>- Trường hợp theo yêu cầu phải bán giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ</p> <p>VI. Tái định cư Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định</p>						470.000		
				Hồ sơ	1,0	470.000		100%			
									59.788.148		
									8.978.815		
				hộ	1	5.978.815			5.978.815		
				hộ	1	3.000.000			3.000.000		

B. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ TÔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/ Số trường hợp bị giải tỏa:

2/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

Trong đó:

- Bồi thường về đất

- Bồi thường về tài sản

- Bồi thường về cây trồng

- Bồi thường chi phí di chuyển

- Hỗ trợ khác

3/ Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ) chi cho các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)

- Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)

- Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)

- Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)

4/ Tổng kinh phí khen thưởng

5/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (đã làm tròn)

(Bảng chú: Sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng)

01 trường hợp / 01 thửa

59.788.148 đồng

17.438.400 đồng

36.349.748 đồng

5.530.000 đồng

0

470.000

1.195.763 đồng

59.788 đồng

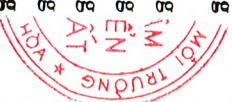
35.873 đồng

11.958 đồng

11.958 đồng

8.978.815 đồng

69.963.000 đồng



Người lập

Người soát

Phụ trách phòng

Nguyễn Thị Anh

Lê Thị Thu Nguyệt

Đỗ Duy Luân

Ban QLDA Phát triển KH

(Chủ đầu tư) GIÁM ĐỐC



Hồ Tân Quang

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~357~~ /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Phan Văn Tuấn khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số ~~1304~~/TTPTQĐ-PT ngày ~~25/11~~/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ~~1127~~/TTr-TNMT ngày ~~28/11~~/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Tuấn để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: : **59.788.148 đồng**

Trong đó:

- Bồi thường về đất : **17.438.400 đồng**

- Bồi thường về tài sản	:	36.349.748 đồng
- Bồi thường về cây trồng	:	5.530.000 đồng
- Bồi thường chi phí di chuyển	:	0
- Hỗ trợ khác	:	470.000
2. Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% kinh phí bồi thường, hỗ trợ)	:	1.195.763 đồng
- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	59.788 đồng
- Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	35.873 đồng
- Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	11.958 đồng
- Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	11.958 đồng
3. Tổng kinh phí khen thưởng (người dân được nhận nếu bàn giao đúng quy định)	:	8.978.815 đồng
4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (=1+2+3) (đã làm tròn)	:	69.963.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm:

- Sử dụng kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ ông **Phan Văn Tuấn**; niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông **Phan Văn Tuấn**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Ngọc Hiệp tiếp nhận mặt bằng đất trồng của hộ ông **Phan Văn Tuấn** tại Quyết định số ~~3537~~ 3537/QĐ-UBND ngày 20..tháng 11.. năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ ông **Phan Văn Tuấn**:



- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Trường hợp bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Ngọc Hiệp phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp, hộ ông **Phan Văn Tuấn** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Ngọc Hiệp (niêm yết);
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm